TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HS-PT
Ngày: 12/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**
Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng**
bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập** - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 08 năm 2025, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 518/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Võ Đình S về tội: "*Nhận hối lộ*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Đình S **(**V**)**, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1968 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: C L, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường D, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Thẩm phán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ là Bùi Thị Thúy L và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2023 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. **Có mặt.**

- Ông Tống Đức N1 – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: A đường L, phường D, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

- Ông Lê Văn T – Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: C đường L, phường D, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

- Bà Trương Thị P – Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: A đường Đ, phường D, tỉnh Gia Lai. **Có mặt.**

- Ông Hồ Ngọc D – Văn phòng L4 – Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: 1, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). **Vắng mặt.**

- Ông Vũ Quang K – Luật sư của Công ty L5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh G. Địa chỉ: 8 Bà T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai). **Có mặt.**

** Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Võ Đình S:*

Ông Phạm Ngọc Q – Luật sư Công ty L6, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: F T, phường D, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phan Anh T1, sinh năm 1959; địa chỉ: A V, Tổ G, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

- Ông Thái Quốc T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ G, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Có đơn xin xét xử vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/3/2022, ông Phan Anh T1 trú tại tổ G, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết buộc Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ tỉnh G có trụ sở tại thôn C, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai trả lại 15.000m2 đất đã lấn chiếm cho vợ chồng ông và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH121906 ngày 29/12/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh G cấp cho Ban Q. Ngày 11/3/2022, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý vụ án dân sự "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa nguyên đơn là ông Phan Anh T1 với bị đơn là Ban Q, theo Quyết định thụ lý vụ án dân sự số 06/2022/TLST-DS; cùng ngày Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 297/2022/QĐ-TA, phân công Võ Đình S là Thẩm phán giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết, Võ Đình S biết được diện tích đất tranh chấp thực tế là 11.897m2, trong đó có 8.311,6m2 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

Ban Q, còn lại 3.585,4 m^2 chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, tổ chức nào, nên Võ Đình S đã hướng dẫn ông T1 thay đổi nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho ông T1 đối với diện tích 3.585,4m^2 nằm ngoài diện tích đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q. Ngày 10/4/2023, ông Phan Anh T1 nộp cho Tòa án đơn thay đổi nội dung khởi kiện.

Tháng 5/2023, Võ Đình S dùng số điện thoại 0914033077 gọi đến số điện thoại 0982745479 của ông Phan Anh T1 hẹn ông T1 đến phòng làm việc của S. Tại đây, Võ Đình S yêu cầu ông T1 phải đưa tiền nếu muốn được xử thắng kiện. Ông T1 trình bày không có tiền nhưng nếu được xử thắng kiện thì ông T1 sẽ cho Sớm 10m chiều rộng mặt đường tại thửa đất tranh chấp nhưng Sớm không đồng ý và yêu cầu ông T1 phải đưa 1.500.000.000 đồng để S đưa cho Viện kiểm sát, Tòa án, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sau đó, ông Tuấn đã liên hệ nhiều người để vay số tiền theo yêu cầu của Võ Đình S nhưng không vay được.

Ngày 20/6/2023, Võ Đình S ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS ấn định thời gian mở phiên tòa là ngày 11/7/2023 nhưng sau đó phiên tòa hoãn do vắng mặt đương sự.

Khoảng 10h00' ngày 24/7/2023, ông Phan Anh T1 gọi điện thoại cho Võ Đình S hỏi về việc giải quyết vụ án, Võ Đình S tiếp tục yêu cầu ông T1 phải đưa 1.500.000.000 đồng. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, tại quán cà phê trước cổng Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Võ Đình S thông tin với ông Phan Anh T1 về việc Viện kiểm sát không đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của ông T1, nếu Võ Đình S xử cho ông T1 thắng kiện nhưng Viện kiểm sát kháng nghị thì ông T1 phải ra Đà Nẵng nhờ người "chạy" mới xong. Sau đó, Võ Đình S giới thiệu Luật sư Thái Quốc T2 (trú tại tổ E, phường I, TP ., tỉnh Gia Lai) để ông T1 liên hệ hỗ trợ pháp lý cho ông T1 ở giai đoạn phúc thẩm và vay tiền. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, ông T1 đến Văn phòng L7 gặp ông Thái Quốc T2 nhờ tư vấn pháp lý và vay 1.500.000.000 đồng để đưa cho S, nhưng ông T2 không đồng ý cho ông T1 vay tiền.

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, ông Phan Anh T1 đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai gặp Võ Đình S, tại phòng làm việc, S đã yêu cầu ông T1 đưa trước 500.000.000 đồng và phải đưa trong tuần để giải quyết vụ án, nội dung này đã được ông T1 ghi âm lại.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, ông Phan Anh T1 gọi điện thoại cho Võ Đình S, qua trò chuyện, Võ Đình S đã yêu cầu ông T1 trong tuần phải đưa tiền cho S, vì đã gửi thông báo đưa vụ án ra xét xử, ông T1 đã ghi âm lại nội dung.

Trưa cùng ngày, ông Phan Anh T1 tiếp tục đến Văn phòng L7 gặp ông Thái Quốc T2 đặt vấn đề vay 500.000.000 đồng để đưa cho S, nhưng ông T2 không đồng ý. Chiều cùng ngày, ông T1 đã đến nhà ông Vũ Văn P1 trú tại tổ A, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai thế chấp bìa đỏ rẫy và vay được của ông P1 500.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông T1 gọi điện thoại cho Võ Đình S thông báo đã vay được 500.000.000 đồng và hỏi S "giờ mang lên hay sao", S trả lời sáng mai mang lên (tức sáng ngày 04/8/2023 mang tiền lên phòng làm việc của S). Như đã hẹn, khoảng 8h00 ngày 04/8/3023, ông Phan Anh T1 đem túi xách màu đen bên trong đựng túi nilon màu đen chứa 10 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng (200.000.000 đồng) và 06 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng (300.000.000 đồng), tổng cộng là 500.000.000 đồng đến phòng làm việc của Võ Đình S tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tại đây, ông T1 đã lấy túi nilon màu đen chứa 500.000.000 đồng ra đếm và đưa cho Võ Đình S, thấy vậy Võ Đình S nói: "Để nó xuống đất... để xuống đất luôn". Ông T1 đã để túi nilon đựng tiền xuống gầm bàn theo hướng dẫn của S rồi hỏi lại "liệu có chắc chắn không", Võ Đình S trả lời "em xử mà". Nghe vậy nên ông T1 ra về, nội dung này đã được ông T1 ghi âm lại.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp phòng làm việc của Võ Đình Sớm. Quá trình khám xét đã thu giữ 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 500.000.000 đồng gồm 10 cọc, mỗi cọc có 100 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 06 cọc mỗi cọc có 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Kết luận giám định số 307/KL- KTHS ngày 06/10/2023 của V Bộ C2 tại 04 file âm thanh có tên "Cafe 968.m4a", "Mạc Đĩnh Chi 3.m4a", "Mạc Đĩnh C1.m4a", "Phạm Văn Đ1 5.m4a" (là các file ghi âm do ông Phan Anh T1 ghi lại việc trao đổi giữa ông và Võ Đình S) kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm; giọng nói trong file ghi âm là của Võ Đình S và Phan Anh T1. Nội dung bản dịch file ghi âm thể hiện việc Võ Đình S yêu cầu ông Phan Anh T1 phải đưa số tiền 1.500.000.000 đồng thì mới xử cho ông T1 thắng kiện. Do ông T1 chưa vay được tiền nên S đã yêu cầu ông T1 phải đưa trước 500.000.000 đồng, việc ông T1 thông báo đã vay được 500.000.000 đồng và hẹn lên đưa cho S, việc trao đổi của ông T1 khi đưa tiền cho S... Nội dung bản dịch các file ghi âm phù hợp với diễn biến sự việc và lời khai của ông Phan Anh T1.

Kết quả từ list điện thoại từ ngày 19/5/2023 đến 03/8/2023 Võ Đình S đã gọi cho ông T1 8 cuộc; ông T1 gọi cho Võ Đình S 11 cuộc, thời gian gọi phù hợp với lời khai ông T1.

Lời khai của ông Thái Quốc T2 thể hiện: Ông T2 biết ông Phan Anh T1 là do Võ Đình S giới thiệu đến để nhờ tư vấn pháp luật liên quan đến vụ kiện dân sự về đất đai. Ngày 30/7/2023, ông T1 có hỏi vay ông T2 1.500.000.000 đồng để đưa cho S nhưng ông T2 không đồng ý cho vay; sáng ngày 03/8/2023, ông T1 lại gặp ông T2 hỏi vay 500.000.000 đồng, nói là để đưa trước cho S nhưng ông T2 không cho vay.

Lời khai của ông Vũ Văn P1 xác định: Chiều ngày 03/8/2023, ông Phan Anh T1 đến vay ông P1 500.000.000 đồng, ông P1 đã chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng cho ông T1.

Quá trình điều tra, Võ Đình S luôn thay đổi lời khai, khai báo quanh co để chối tội. Lời khai ban đầu (hồi 13h45 ngày 04/8/2023), S thừa nhận: Chiều ngày 03/8/3023, ông Phan Anh T1 gọi điện cho S thông báo đã "cầm sổ bìa rẫy" để vay được 500.000.000 đồng và hẹn với ông T1 sáng ngày 04/8/2023 lên cơ quan Sớm; số tiền 500.000.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng làm việc của S là do ông T1 cầm đến, mục đích là nhờ Sớm giải quyết vụ án dân sự mà ông T1 là nguyên đơn. Các lời khai sau này, S phủ nhận lời khai ban đầu, lúc thì S khai số tiền 500.000.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ là của ông T1 đem đến để nhờ giải quyết vụ án dân sự, nhưng S không hứa hẹn gì; lúc thì khai số tiền đó S không biết ông T1 đem đến để trong phòng làm việc; lúc thì khai là ông T1 vay hộ S để S góp cổ phần với T1 để nâng cấp trại heo.

Tuy nhiên, căn cứ lời khai của ông Phan Anh T1, các file ghi âm nội dung trao đổi giữa Võ Đình S và ông T1, list điện thoại, lời khai của ông Thái Quốc T2, ông Vũ Văn P1, biên bản khám xét và thu giữ tiền của Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở khẳng định Võ Đình S đòi ông T1 đưa 1.500.000.000 đồng và đã nhận 500.000.000 đồng để giúp ông T1 giải quyết vụ án dân sự là có cơ sở.

Vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 500.000.000 đồng thu giữ tại phòng làm việc của Võ Đình S là tiền ông Phan Anh T1 đưa hối lộ cho S, căn cứ khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự, ngày 18/8/2023, Cơ quan điều tra – Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả số tiền 500.000.000 đồng cho ông Phan Anh T1 là đúng pháp luật.

Đối với 09 USB chứa file âm thanh, hình ảnh lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng thu giữ của Võ Đình S cần chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo quy định.

Tại Cáo trạng số 1115/CT-VKSTC-V6 ngày 24 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố bị cáo Võ Đình S về tội: *"Nhận hối lộ"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Đình S phạm tội "*Nhận hối lộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354; điểm v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Đình S **15 (mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng

Ngày 03/9/2024 và 09/9/2024, bị cáo có nộp đơn kháng cáo kêu oan nhưng tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận hành vi nhận 500.000.000 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thừa nhận số tiền chiếm đoạt thực tế chỉ 500.000.000 đồng, xét xử bị cáo về khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về nội dung:* Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2023/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử là đúng tội không oan, đề nghị HĐXX xem lại khung hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Võ Đình S đều cho rằng bị oan, bị cáo không đòi hỏi, hứa hẹn xử cho ông T1 thắng kiện, cũng không biết việc ông T1 mang 500.000.000 đồng lên phòng làm việc của bị cáo. Việc này là do ông T1 cài bẫy hãm hại bị cáo, bị cáo không biết lý do vì sao ông T1 làm như vậy, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận phạm tội tham ô với số tiền 500.000.000 đồng

[1.1] Đối với số tiền còn lại, bị cáo khai tiền hợp tác đầu tư 1.500.000.000 đồng để nâng cấp trang trại nuôi heo không liên quan tiền tham ô như Tòa sơ thẩm

qui kết. Tuy nhiên, căn cứ nội dung các file ghi âm và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Võ Đình S được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai phân công làm Chủ toạ phiên toà vụ án *dân sự sơ thẩm "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa nguyên đơn là ông* Phan Anh T1 *và bị đơn là* Ban Q, *theo Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án số 297/2022/QĐ-TA ngày 11/3/2022.*

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo S đã gợi ý số tiền 1.500.000.000 đồng và hối thúc ông Phan Anh T1 đưa tiền cho bị cáo để kịp giải quyết vụ án. Ông T1 không có số tiền này nên đã nhiều lần gọi hỏi bị cáo, được bị cáo chỉ đến vay người khác đều không được nên bị cáo đã yêu cầu ông T1 đưa trước 500.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, ông T1 mang 500.000.000 đồng đến phòng làm việc tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giao cho bị cáo thì ngay sau đó bị cáo bị Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát hiện quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo tội "*Nhận hối lộ*" với tình tiết định khung "*Của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 1.000.000.000 đồng trở lên*" theo điểm a khoản 4 Điều 354 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo thì thấy. mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để gợi ý người liên quan phải đưa tiền để được giải quyết vụ án theo mong muốn, làm cho người liên quan bức xúc, trình báo với cơ quan chức năng, gây dư luận xấu đến hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng tại địa phương.

Xét thấy; ngoài các tình tiết giảm nhẹ theo điểm v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng thì tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s điều 51 BLHS.

[2.1] Về hình phạt: Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354 thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt khởi điểm 20 năm tù, án sơ thẩm đã xem xét quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích, góp phần tích cực cho nhiệm vụ chung của cơ quan, bị cáo có cha là liệt sỹ, mồ côi cha từ nhỏ nên thiệt thòi hơn người khác; hơn nữa số tiền bị truy tố trong khung hình phạt phần lớn là đòi hỏi, hứa hẹn và mới chỉ thực nhận 1/3 số tiền, song số tiền này đã được thu hồi ngay và trả cho ông T1 nên Tòa sơ thẩm áp dụng thêm Điều

54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất khởi điểm của khung hình phạt liền kề cũng đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm án cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Đình S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đình S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Đình S phạm tội "*Nhận hối lộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354; điểm s,v,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Đình S **15 (mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Đình S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tồn